

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 21 - 6 - 2021  
Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Mộng Th

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Đồi
2. Bà Lê Thị Cẩm Tú

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 430/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2021/QĐXX- ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mộng Th, sinh năm 1993(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Môi, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bàu Sen, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Trần Thị Mộng Th trình bày:* bà và ông Nguyễn Hữu B hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng sau đó tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền rồi chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc không hợp nên thường xuyên cãi vã và hai người đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn. Nay bà xin ly hôn với ông B.

*Về con chung:* có 01 con chung tên Nguyễn Nh, sinh ngày 13/6/2012. Hiện nay bà đang nuôi con, khi ly hôn, bà xin giữ nguyên tình trạng nuôi con không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con.

*Tài sản chung:* không có.

*Nợ chung:* không có.

Bà xin xét xử vắng mặt vì bận đi làm.

*Đối với bị đơn:* Nguyễn Hữu **B** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trần Thị Mộng Th có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà. Ông Nguyễn Hữu **B** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà Th và ông **B** hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011 không có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là không phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống với nhau, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nay bà Th xin ly hôn ông **B**. Do hôn nhân của ông bà không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận ông bà là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: bà Th và ông **B** có 01 con chung tên Nguyễn Nh sinh ngày 13/6/2012. Hiện nay bà Th đang nuôi con. Khi ly hôn, bà xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông **B** phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Nhân có nguyện vọng sống với mẹ và bà Th cũng nuôi con tốt nên để bà Th tiếp tục nuôi.

[4] Về tài sản chung: bà Th thống nhất khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Th thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bà Th là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận bà Trần Thị Mộng Th và ông Nguyễn Hữu **B** là quan hệ vợ chồng.

2/ *Về con chung*: Bà Trần Thị Mộng Th được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Nh, sinh ngày 13/6/2012, ông **B** không phải cấp dưỡng vì bà Th không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, ông **B** được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về án phí*: Bà Trần Thị Mộng Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Th đã nộp theo biên lai số 0007552 ngày 07/5/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND xã Hòa Khánh Đông;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Mộng Thúy**